**Mẫu số 2***(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)
(Áp dụng cho hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài quy định tại Điều 55 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

(Các) Nhà đầu tư giải trình về dự án đầu tư ra nước ngoài: *(tên dự án như ghi tại mục II.1 Mẫu số 1 - Ban đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)* như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Tên và thông tin của nhà đầu tư Việt Nam thứ nhất:**

*Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:*

Họ tên:

Quốc tịch: Ngày tháng năm sinh:

Số Giấy CMND/ CCCD/ Hộ chiếu:

Ngày cấp: nơi cấp

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Điện thoại Fax

Email (nếu có):

*Trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:*

Tên doanh nghiệp/tổ chức (viết chữ hoa):

Số Giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy chứng nhận ĐT/Quyết định thành lập:

Ngày cấp: nơi cấp

Địa chỉ trụ sở (các địa chỉ ghi cụ thể số nhà, đường/phố/xã, phường/quận/huyện, tỉnh/thành phố):

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Fax

Email (nếu có):

Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên:

Quốc tịch: Chức vụ:

Số Giấy CMND/ CCCD/ Hộ chiếu:

Ngày cấp: nơi cấp

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

**2. Tên và thông tin về nhà đầu tư Việt Nam tiếp theo *(nếu có):***

*[chỉ cần ghi tên, không cần ghi các thông tin khác]*

**Đối tác nước ngoài *(nếu có):***

*[như ghi tại Bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài]*

*Đối với cá nhân:*

Họ tên:

Quốc tịch: ID cá nhân hoặc tương đương

Địa chỉ:

*Đối với pháp nhân:*

Tên:

Nơi thành lập:

Số đăng ký pháp nhân hoặc tương đương:

Địa chỉ trụ sở:

*Đối với các tổ chức khác: ghi các thông tin tương tự pháp nhân*

Tên:

Nơi thành lập:

Số đăng ký pháp nhân hoặc tương đương:

Địa chỉ trụ sở:

**II. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

**1. Hình thức đầu tư ra nước ngoài:**

*[như ghi tại Bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài]*

**2. Tên dự án:**

**Tên tổ chức kinh tế thành lập ở nước ngoài:**

**Tên giao dịch *(nếu có):***

*[như ghi tại Bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài]*

**2. Địa chỉ trụ sở:**

**Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư:**

*[như ghi tại Bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài]*

**3. Mục tiêu hoạt động:**

**Quy mô dự án (nếu có):**

*[như ghi tại Bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài]*

**4. Vốn đầu tư:**

**4.1. Tổng vốn đầu tư của dự án tại nước ngoài là**

**(*bằng số và bằng chữ*) đồng ngoại tệ dùng để đầu tư.**

**Vốn đầu tư ra nước ngoài của (các) nhà đầu tư Việt Nam là**

**(*bằng số và bằng chữ*) đồng tiền sử dụng đầu tư, tương đương**

**(*bằng số và bằng chữ*) đồng Việt Nam, tương đương**

**(*bằng số và bằng chữ*) đô la Mỹ.**

**4.2. Giải trình làm rõ cơ sở xác định quy mô đầu tư của dự án; nội dung đầu tư cụ thể của dự án; phương án huy động vốn đầu tư; cơ cấu nguồn vốn đầu tư; các giai đoạn đầu tư (nếu có).**

**4.3. Nguồn vốn:**

*[Từng nhà đầu tư Việt Nam giải trình về nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài như sau]*

**(Tên nhà đầu tư) sử dụng nguồn vốn như sau:**

**- Vốn chủ sở hữu:**

**- Vốn vay:**

**Dự kiến nguồn vay:** *Vay của tổ chức tín dụng (trong và ngoài nước)..., giá trị, thời hạn, lãi suất.*

*[đối với dự án sử dụng vốn nhà nước để đầu tư ra nước ngoài: Nêu sự phù hợp với quy định về quản lý và sử dụng vốn nhà nước]*

**4.4. Tiến độ chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài (dự kiến kể từ ngày hoàn thành đăng ký giao dịch ngoại hối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

*[Từng nhà đầu tư Việt Nam dự kiến thời gian chuyển vốn ra nước ngoài]*

**5. Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư của dự án dự kiến kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:**

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Tháng thứ

- Chính thức hoạt động: Tháng thứ

**6. Các giải pháp về cung cấp nguyên, nhiên, vật liệu đáp ứng nhu cầu hoạt động đầu tư ra nước ngoài; trong đó việc cung cấp từ Việt Nam (nếu có):**

**8. Đánh giá sự cần thiết phải đầu tư ra nước ngoài:**

**9. Phân tích rủi ro:**

**10. Dự kiến hiệu quả kinh tế và thực hiện nghĩa vụ tài chính:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Chỉ tiêuĐơn vị: *đồng ngoại tệ dùng để đầu tư* | Năm hoạt động thứ 1: *(theo năm tài chính)* | **Năm hoạt động thứ 2: ……** | … | Tổng |
| 1=2+3+…. | Doanh thu |  |  |  |  |
| 2 | *Từ hoạt động/SP...* |  |  |  |  |
| 3 | *Từ hoạt động/SP...* |  |  |  |  |
| … | *…* |  |  |  |  |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế: |  |  |  |  |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế: |  |  |  |  |
| 6=7+8+9 | Lợi nhuận được chia của nhà đầu tư Việt NamTrong đó: |  |  |  |  |
| 7 | - *Sử dụng đầu tư ở nước ngoài**Ghi rõ phần lợi nhuận giữ lại đầu tư ở nước ngoài đã làm thủ tục điều chỉnh GCNĐK ĐTRNN* |  |  |  |  |
| 8 | *+ Chuyển về Việt Nam* |  |  |  |  |
| 9 | *+ Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước Việt Nam (VNĐ)* |  |  |  |  |

**11. Đánh giá chung về hiệu quả kinh tế, dự kiến khả năng và thời gian thu hồi vốn đầu tư:**

|  |  |
| --- | --- |
|   | Làm tại ...., ngày ... tháng ... năm ...**Nhà đầu tư**Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có) |